

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU- TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Bá Diễn.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Mỹ và ông Huỳnh Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tất Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm là phòng xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ của Công an huyện V, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 55/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Đặng Công An T, sinh ngày 01/12/2002, tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con bà Đặng Thị P (bà P đã chết, không rõ ai là cha của bị cáo); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 29/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/12/2020, Ủy ban nhân dân thị trấn V quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thị trấn thời hạn 03 tháng, chấp hành xong tháng 3/2021.

+ Ngày 30/3/2021, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng (T bỏ trốn chưa thi hành).

+ Ngày 01/12/2020, Công an thị trấn V xử phạt vi phạm hành chính 1.750.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

+ Ngày 01/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V khởi tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V trong vụ án “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần là phòng xét xử trực tuyến đặt tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai. Có sự tham gia giám sát, bảo vệ của các cán bộ, chiến sỹ của Công an huyện V gồm các ông: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân B và Lê Khánh H.

- **Bị hại:** anh Ngô Văn C - sinh năm 1974, trú tại tổ E, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên tòa).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Chị Đồng Thị Thu H1 - sinh năm 1976, trú tại: tổ A, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Ngô Văn V - sinh năm 1983, trú tại khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Công An T làm thuê cho anh Ngô Văn C tại tổ E, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 08 giờ ngày 30/10/2023, T hỏi anh C mượn xe mô tô biển số 60B9-083.81 để đi ăn sáng. Anh C đồng ý và giao xe mô tô cho T, đồng thời nói cho T biết giấy tờ xe để trong cốp. T nhận được xe và điều khiển trên đường đi ăn sáng thì nảy sinh ý định bán xe mô tô của anh C lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe mô tô biển số 60B9-083.81 đến tiệm C1 tại địa chỉ tổ A, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai của chị Đồng Thị Thu H1 cầm cố được 3.000.000 đồng. Đến khoảng 03 giờ ngày 31/10/2023, T đi bộ đến tiệm phở của anh C xin ngủ nhờ, anh C yêu cầu T trả lại xe mô tô nhưng T nói xe gửi nhà bạn và hứa vài hôm sẽ trả và sau đó T bỏ đi. Anh C không thấy T trả lại xe và không liên lạc được với T nên ngày 23/11/2023, anh C đến Công an thị trấn V tố cáo T có hành vi chiếm đoạt xe mô tô. Công an thị trấn V tiếp nhận nguồn tin, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô Honda Wave RS biển số 60B9-083.81; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-083.81.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL-ĐGTS ngày 04/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện V kết luận: xe mô tô Honda Wave RS biển số 60B9-083.81 trị giá 6.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô biển số 60B9-083.81 do anh Ngô Văn V (em anh C) đứng tên chứng nhận đăng ký. Đầu năm 2023, anh V cho anh C mượn xe mô tô sử dụng đến ngày 30/10/2023 thì bị Đặng Công An T chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả xe mô tô biển số 60B9-083.81 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B9-083.81 cho anh Ngô Văn V.

Trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn C không yêu cầu Đặng Công An T bồi thường; chị Đồng Thị Thu H1 không yêu cầu Đặng Công An T trả lại 3.000.000 đồng nhận cầm cố xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSVC ngày 04 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử Đặng Công An T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Công An T từ 10 đến 12 tháng tù, đồng thời buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng ý với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án các văn bản tố tụng là Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tới tham gia phiên tòa. Đồng thời, việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng bị

hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và quyền kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[2]. Về tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/10/2023, tại tổ E khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, sau khi mượn của anh Ngô Văn C chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 60B9-083.81 có trị giá 6.000.000 đồng, bị cáo Đặng Công An T đã đem cầm cố lấy 3.000.000 đồng tiêu xài. Như vậy, bị cáo Đặng Công An T đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác nên cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tôn trọng pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 29/7/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Đối với chị Đồng Thị Thu H1 có hành vi nhận cầm cố xe mô tô của Đặng Công An T, nhưng chị H1 không biết tài sản do T phạm tội mà có. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý chị Đồng Thị Thu H1 là phù hợp quy định pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Văn V1 và anh Ngô Văn C đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường; chị Đồng Thị Thu H1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại 3.000.000 đồng mà chị H1 đã nhận cầm cố xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Do bị cáo phạm tội nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[7]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Công An T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Công An T 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án này.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Công An T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra – CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Bá Diễn